

Số: 02 /KH-NCT

Lắk, ngày 29 tháng 8 năm 2022

## **KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2022-2023**

### **1. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT;

Căn cứ Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Căn cứ công văn số 1834/QĐ-UBND ngày Ngày 16 tháng 8 năm 2022 của UBND Tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ công văn số 1411/SGDĐT-GDTrH ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022-2023;

Trường THPT Nguyễn Chí Thanh xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2022-2023 như sau:

### **2. BỐI CẢNH GIÁO DỤC CỦA QUỐC GIA, ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG**

#### **2.1. Bối cảnh bên ngoài.**

##### **2.1.1. Thời cơ**

Năm học 2022 - 2023 là năm tiếp tục triển khai thực hiện nghị quyết Nghị quyết số 29 ngày 04/11/2013 Hội nghị Ban chấp hành Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Ngành giáo dục và đào tạo đang tích cực đổi mới nhằm nâng cao chất lượng giáo dục sẽ là cơ hội thuận lợi cho nhà trường vận động và phát triển. Là năm học đầu tiên triển khai thực hiện thay sách giáo khoa lớp 3, lớp 7, lớp 10 và tiếp tục tập huấn chương trình GDPT 2018 của Bộ GDĐT ở các cấp học.

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch thực hiện Kết luận số 49 - KL/TW ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11 - CT/TW của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; tiếp tục tập trung nguồn lực thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông đảm bảo chất lượng hiệu quả, đúng lộ trình.

Tình hình ANTT, văn hóa, xã hội ở địa phương ổn định và phát triển theo hướng tích cực.

Giao thông đường bộ, điện, trường, trạm, Internet cơ bản đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế, giáo dục, chăm sóc sức khỏe cho người dân ở địa phương.

Nhà trường luôn được sự quan tâm, hướng dẫn, giúp đỡ kịp thời và chỉ đạo sâu sát của Sở GDĐT tỉnh Đắk Lắk.

Được chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể ngoài nhà trường, Ban đại diện CMHS tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục trung học.

### **2.1.2. Thách thức**

Tình hình phát triển kinh tế của địa phương gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ của nhà trường. Tình hình biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh có nhiều diễn biến bất thường, giá cả thị trường biến động thường xuyên và ngày càng lớn về biên độ đã tác động đến tư tưởng, tâm lý của một bộ phận không nhỏ giáo viên và học sinh.

CBQL, GV phải nỗ lực, phấn đấu trước yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục để thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

Một bộ phận cha mẹ học sinh chưa thật sự quan tâm hoặc vì hoàn cảnh khó khăn chưa có điều kiện quan tâm việc học của con em, một số cha mẹ học sinh chưa dành thời gian, chưa có biện pháp giúp đỡ con em học tập có hiệu quả, còn phó mặc cho nhà trường trong việc giáo dục học sinh.

Các tệ nạn xã hội có nguy cơ xâm nhập học đường gây nhiều khó khăn trong việc giáo dục đạo đức học sinh.

Tác động tiêu cực của cơ chế thị trường, làm ảnh hưởng tiêu cực đến nhận thức, hành động của một số học sinh.

## **2.2. Đặc điểm tình hình của nhà trường**

### **2.2.1. Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.**

#### **2.2.1.1. Tổng số cán bộ giáo viên, nhân viên người lao động: 39**

- CBQL: **03**
- Giáo viên: **27**
- Nhân viên: **05** (KT, VT-TQ, YTHĐ, TV, TB)
- HĐ68: **02** bảo vệ, vệ sinh.
- Cấp dưỡng **04** (HĐ 9 tháng theo định mức học sinh nội trú)

#### **2.2.1.2. Cơ cấu tổ chức:**

- Chi bộ Đảng
- Công đoàn
- Đoàn TNCS HCM
- 05 tổ (04 tổ chuyên môn + tổ văn phòng):
  - + Tổ Toán, Tin.
  - + Tổ Lý, Hóa, Sinh.
  - + Tổ Văn, Sử, Địa.
  - + Tổ GD CD, NN, TC, QP.
  - + Tổ Văn phòng.

### **2.2.2. Về học sinh.**

Tổng số học sinh: **528** em/13 lớp ( $k_{12}=4$ ,  $k_{11}=4$ ,  $k_{10}=5$ , tỉ lệ 42 hs/lớp)

+ Học sinh nữ: **279** em (52,8%)

+ Học sinh DTTS: **467** em (**88,45%**)

+ Khối 10: 5 lớp = **222** học sinh

+ Khối 11: 4 lớp = **164** học sinh

+ Khối 12: 4 lớp = **142** học sinh

### **2.2.3. Về cơ sở vật chất phục vụ dạy học.**

+ 15 phòng học văn hóa, 01 phòng tin học.

+ 8 phòng học bộ môn (*thư viện, và thực hành thí nghiệm*)

+ 01 dãy nhà hiệu bộ 2 tầng: 01 hội trường và 11 phòng làm việc

+ 11 phòng nội trú cho học sinh

+ 01 nhà ăn nội trú cho học sinh

+ 05 phòng nội trú cho giáo viên

+ 02 phòng vệ sinh ngoài trời cho HS.

+ 01 sân bãi học tập ngoài trời với môn GDTC và GDQPAN

+ Các thiết bị phục vụ dạy học....Cơ bản đáp ứng điều kiện dạy học.

### **2.2.4. Thuận lợi, khó khăn.**

#### **2.2.4.1. Thuận lợi:**

- Nhà trường được sự quan tâm tạo điều kiện của Huyện uỷ, HĐND, UBND Huyện Lắc, sự lãnh đạo chỉ đạo trực tiếp của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk; sự phối hợp, giúp đỡ của các cơ quan, ban ngành trên địa bàn Huyện và Đảng uỷ chính quyền xã Krông Nô.

- Nhà trường có một Chi bộ Đảng trực thuộc Huyện uỷ huyện Lắc, trực tiếp lãnh đạo toàn diện mọi hoạt động của trường; Tập thể đơn vị đoàn kết; Tổ chức phối kết hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa nhà trường với các tổ chức đoàn thể và Ban đại diện cha - mẹ học sinh.

- Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, thường xuyên được tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Hầu hết các giáo viên đều biết sử dụng công nghệ thông tin vào dạy học.

- Đa số học sinh là con em nông dân lao động phẩm chất đạo đức lối sống tốt lành mạnh; chăm chỉ học tập vượt lên những khó khăn để đến trường.

#### **2.2.4.2. Khó khăn:**

- Tình hình dịch bệnh Covid vẫn đang diễn biến phức tạp nên ảnh hưởng nhiều đến việc thực hiện kế hoạch dạy học đối với nhà trường vì phần nhiều là học sinh người DTTS, gia đình thuộc hộ nghèo và cận nghèo nên việc tiếp cận công nghệ thông tin và thiết bị dạy học trực tuyến, qua mạng Internet thật sự hạn chế và khó khăn.

- Giáo viên một số bộ môn còn thiếu phải hợp đồng, có môn học chỉ có một giáo viên đứng lớp cho nên việc trao đổi, sinh hoạt chuyên môn, góp ý giờ dạy còn hạn chế.

- Hầu hết giáo viên còn trẻ, chưa có kinh nghiệm nhiều trong giảng dạy và công tác giáo dục cho nên kết quả giáo dục đôi lúc chưa đạt như mong muốn, việc duy trì sĩ số gặp nhiều khó khăn, nguy cơ tỉ lệ học sinh nghỉ học cao.

- Lực lượng tổ trưởng chuyên môn kinh nghiệm quản lý chưa nhiều, một số tổ chưa thúc đẩy mạnh mẽ và tạo dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, chưa chủ động học hỏi trao đổi chuyên môn và xây dựng mối đại đoàn kết.

- Điều kiện kinh tế xã hội khó khăn dẫn đến phụ huynh học sinh chưa quan tâm, đầu tư đúng mức đến việc học của con em; nhiều học sinh phải vừa học vừa làm nông để phụ giúp gia đình, thậm chí còn xảy ra trường hợp bỏ học để tham gia lao động sản xuất; học sinh dân tộc thiểu số chiếm tỉ lệ cao hơn 90%.

- Chất lượng đầu vào thấp, phần lớn các học sinh bị hỏng kiến thức cơ bản từ cấp dưới. Chất lượng giáo dục mũi nhọn chưa cao; một số môn học chưa có giải pháp nâng cao chất lượng cũng như tỷ lệ học sinh giỏi trong các kỳ thi; việc tham gia các cuộc thi khoa học kỹ thuật chưa nhiều, tỷ lệ điểm thi tốt nghiệp so với mặt bằng chung của tỉnh ở một số môn còn thấp (toán, tiếng Anh...)

- Giao thông đi lại khó khăn, nhiều học sinh phải ở nội trú trong trường và trọ tại khu vực gần trường nên thiếu sự quan tâm của gia đình.

- Một số học sinh chưa có ý thức học tập và rèn luyện, chưa cố gắng phấn đấu vươn lên ít nhiều ảnh hưởng đến uy tín của lớp và nhà trường.

### **3. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CHUNG**

3.1. Tiếp tục thực hiện tốt mục tiêu phòng, chống dịch Covid-19, bảo đảm trường học an toàn và nâng cao chất lượng giáo dục; quán triệt thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đổi mới giáo dục.

3.2. Tăng cường quản lý nền nếp, kỷ cương trường lớp, thực hiện nghiêm túc ND số 80/2017/NĐ-CP quy định về môi trường giáo dục an toàn lành mạnh, phòng chống bạo lực học đường; tiếp tục đẩy mạnh xây dựng văn hóa học đường, chú trọng công tác phòng chống tai nạn thương tích và đuối nước; chủ động phòng, chống và ứng phó với thiên tai, dịch bệnh.

3.3. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường bảo đảm sử dụng phù hợp, hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học; triển khai có hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

3.4. Thực hiện có hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 10, tạo tiền đề để thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với khối lớp 11 và 12 trong các năm học sau; tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006 đối với lớp 11 và lớp 12; hoàn thành nội dung chương trình theo khung thời gian năm học.

3.5. Có các biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn; chú trọng công tác giáo dục dân tộc và giáo dục khuyết tật; đẩy mạnh hoạt động giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh và giáo dục khởi nghiệp trong nhà trường. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đa dạng hóa hình thức học tập; tăng cường khai thác, sử dụng tối đa các thiết bị và phần mềm dạy học ngoại ngữ đã được trang bị để nâng cao hiệu quả dạy học, kiểm tra, đánh giá đối với môn ngoại ngữ.

3.6. Nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác quản lý theo hướng tăng cường phân cấp quản lý, thực hiện quyền tự chủ của nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất người học một cách linh hoạt, sáng tạo.

3.7. Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc “Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với đặc thù của ngành. Nêu cao, phát huy đạo đức tác

phong nhà giáo; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ". Tiếp tục triển khai phong trào thi đua "Xây dựng trường học hạnh phúc, thân thiện, tích cực" tạo môi trường học tập trong sạch lành mạnh.

#### **4. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CỤ THỂ**

##### **4.1. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.**

4.1.1. Thực hiện khung thời gian 35 tuần thực học (học kỳ I: 18 tuần, học kỳ II: 17 tuần), đảm bảo thời gian kết thúc học kỳ I và kết thúc năm học đúng theo Kế hoạch, thời gian năm học 2022-2023.

4.1.2. Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn và tình hình thực tế, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2022-2023 và các mảng kế hoạch hoạt động giáo dục chung; Các tổ chuyên môn, bộ môn xây dựng kế hoạch giáo dục năm học cho tổ và cho từng bộ môn; Gv xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân năm học, tuần; đăng ký chỉ tiêu phân đầu chất lượng bộ môn theo tỉ lệ cụ thể; xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với tình hình chung của nhà trường và của ngành (chú ý đối với lớp 10, thực hiện chương trình GDPT 2018), nội dung từng môn học chính khóa, phụ đạo, bồi dưỡng, học thêm, làm SKKN, KHKT, sử dụng đồ dùng dạy học từ đầu năm học để BGH phê duyệt triển khai thực hiện và lưu trữ theo quy định.

4.1.3. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT; gắn kết với việc thực hiện chương trình GDPT mới. Mỗi tổ/nhóm chuyên môn thực hiện tối thiểu 02 chuyên đề dạy học/học kì có phân công cụ thể, thời gian thực hiện; tăng cường tổ chức dạy, dự giờ góp ý phân tích rút kinh nghiệm; gửi các nội dung chuyên môn lên các ứng dụng phục vụ dạy học và quản lý dạy học Office 365, Zalo, Fb, Web... Thực hiện đánh giá giờ dạy đối với lớp 10 thực hiện theo Công văn 551/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 (Phụ lục 5); đối với lớp 11 và 12 thực hiện theo Công văn số 1471/SGDĐT-GDTrH ngày 20/10/2017 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn đánh giá, xếp loại giờ dạy của giáo viên trung học.

4.1.4. Tiếp tục triển khai hiệu quả Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 19/02/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2019–2025; Tăng cường công tác bồi dưỡng, tập huấn đội ngũ giáo viên tiếng Anh các cấp về Chương trình GDPT 2018 và năng lực nghiệp vụ sư phạm; Đẩy mạnh khai thác, sử dụng thiết bị dạy học, phần mềm đã được trang bị vào giảng dạy tiếng Anh góp phần nâng cao chất lượng; Thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực tiếng Anh cho học sinh theo Công văn số 5333/BGDĐT-GDTrH ngày 29/9/2014 và Công văn số 3333/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2016 của Bộ GDĐT.

4.1.5. Nội dung Hoạt động giáo dục Trải nghiệm, hướng nghiệp đối với lớp 10 được tổ chức trong và ngoài lớp học trong và ngoài trường học; theo quy mô nhóm, lớp học, khối lớp hoặc quy mô trường; với bốn loại hình hoạt động chủ yếu là Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Hoạt động câu lạc bộ; với sự tham gia, phối hợp, liên kết của nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường như: giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên môn học, cán bộ tư vấn tâm lý học

đường, cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, cán bộ Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, cán bộ quản lý nhà trường, cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân trong xã hội. Tổ chức dạy học tự chọn; giáo dục hướng nghiệp dạy nghề; hoạt động NGLL theo đúng quy định. Thực hiện CT 10/CT/TTg ngày 12/6/2013 của TTgCP đưa nội dung giảng dạy phòng chống tham nhũng vào giảng dạy, nâng cao chất lượng giảng dạy tại chương trình chính khóa và ngoại khóa (cụ thể môn GDHN và HĐNGLL). Phân công trực Lãnh đạo, trực tư vấn cho học sinh theo thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT ngày 17/12/2017 của Bộ GDĐT. Triển khai xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử theo Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/04/2019 của Bộ GDĐT.

4.1.6. Xây dựng kế hoạch Bồi dưỡng học sinh giỏi; phụ đạo học sinh yếu kém, dạy thêm ôn tập cho học sinh khối 12, phân công giáo viên giảng dạy; cải tiến phương pháp, cách thức tổ chức ôn tập; chi chế độ bồi dưỡng cho giáo viên căn cứ thành tích đạt được.

4.1.7. Tổ chức giảng dạy GDTC và GDQP đúng chương trình; tổ chức kiểm tra đánh xếp loại theo đúng quy định.

4.1.8. Tiếp tục đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; kiểm tra đánh giá học sinh theo các văn bản hướng dẫn của ngành. Thực hiện đánh giá, xếp loại học sinh khối 10 theo thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021; đối với lớp 11 và 12, tiếp tục thực hiện theo Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo. Đối với môn Ngữ văn thực hiện cách thức kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT đối với lớp 10; khuyến khích vận dụng cách thức kiểm tra, đánh giá theo Công văn này đối với lớp 11 và lớp 12. Đối với môn Lịch sử tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề Lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện một cách máy móc.

4.1.9. BGH, tổ trưởng tăng cường kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giáo dục và nhiệm vụ chuyên môn của giáo viên, việc lên kế hoạch, soạn giảng đổi mới phương pháp, kiểm tra đánh giá và vào điểm trên hệ thống.

## **4.2. Thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và các phong trào thi đua.**

4.2.1. Tiếp tục triển khai Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị, khóa XII về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, đẩy mạnh nêu gương “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”. Tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đăng ký “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với chức trách nhiệm vụ được giao; Đổi mới hình thức chào cờ bằng việc kể chuyện về Bác Hồ vào sáng thứ hai hàng tuần; tổ chức thi kể chuyện về Bác trong học sinh; nhân rộng gương điển hình người tốt việc tốt.

4.2.2. Tổ chức các đợt thi đua trong năm học gắn với các ngày lễ lớn; tổ chức hoạt động văn hóa văn nghệ ngày 20/11; 26/3, hội thao GDQP-AN; Hội khỏe PĐ, xây

dụng phong trào thi đua “Dạy tốt và học tốt” trong CBGV và học sinh. Tuyên truyền và xây dựng các hình thức tổ chức về bảo vệ môi trường xanh–sạch–đẹp–lành mạnh, hạnh phúc..

4.2.3. Công đoàn, Đoàn thanh niên phát động các phong trào thi đua, thực hiện các kế hoạch nhỏ và công trình thanh niên.

### **4.3. Xây dựng đội ngũ CBQL, GVNV và tổ chức đoàn thể.**

4.3.1. Xây dựng đội ngũ nhà giáo có phẩm chất đạo đức, mẫu mực, yêu nghề, biết học hỏi, đoàn kết, giỏi về chuyên môn. Kiên quyết xử lý những nhà giáo vi phạm đạo đức lối sống, thiếu gương mẫu trong công việc và trong cuộc sống làm ảnh hưởng đến tập thể và nhà trường.

4.3.2. Bổ nhiệm Tổ trưởng, tổ phó ngay từ đầu năm học để kịp thời quản lý điều hành công tác chuyên môn.

4.3.3. Xin bổ sung giáo viên còn thiếu để đáp ứng nhiệm vụ dạy học, trước mắt hợp đồng thêm giáo viên để đảm bảo nhiệm vụ dạy học.

4.3.4. Tạo điều kiện cán bộ, giáo viên tham gia ôn tập và theo học các lớp bồi dưỡng nâng cao về chuyên môn nghiệp vụ, TCLCT-HC; Bồi dưỡng CBQL nhưng phải phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và đảm bảo việc dạy học.

4.3.4. Cử cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn. Tổ chức tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn; tổ chức đánh giá, xếp loại viên chức và chuẩn nghề nghiệp giáo viên đúng thực chất, công bằng, khách quan.

4.3.5. Xây dựng quy chế phối hợp đảm bảo qui định của pháp luật để phát huy sức mạnh của từng tổ chức đoàn thể trong thực hiện kế hoạch chung của nhà trường.

4.3.6. Nâng cao vai trò của tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Công Đoàn, Hội CTĐ trong việc tổ chức hoạt động trong nhà trường.

**4.4. Tăng cường công tác chủ nhiệm lớp; công tác nội trú-quản sinh, nhà bếp; công tác y tế học đường-vệ sinh phòng chống dịch bệnh; đảm bảo an ninh trật tự trong nhà trường, đảm bảo môi trường giáo dục “Xanh - sạch - đẹp - an toàn - lành mạnh - hạnh phúc”.**

4.4.1. Phát huy vai trò của GCVN lớp trong việc ổn định duy trì sĩ số, nắm bắt thông tin học sinh, GVCN thường xuyên quan tâm và có các giải pháp phù hợp để giáo dục học sinh đặc biệt là học sinh cá biệt, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh dân tộc để quan tâm giúp đỡ vận động học sinh tới trường...

4.4.2. Phát huy vai trò của Quản sinh, GVCN, các đoàn thể và hội cha mẹ học sinh trong việc quản lý học sinh nội trú sinh hoạt và học tập. Tăng cường thực hiện kỷ cương nề nếp và việc tự quản ở khu nội trú.

4.4.3. Hợp đồng với bộ phận nấu ăn cho học sinh nội trú đảm bảo khẩu phần ăn và an toàn vệ sinh thực phẩm.

4.4.4. Đẩy mạnh công tác Y tế học đường phòng chống dịch bệnh Covid và các bệnh truyền nhiễm trong nhà trường. Kiểm soát lượng thực phẩm đưa vào nhà ăn và lưu mẫu phẩm thức ăn theo quy định.

4.4.5. Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 09/CT-UBND tỉnh ngày 2/8/2019 về tăng cường công tác ANTT, phòng chống bạo lực học đường. Chú trọng xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, hạnh phúc; Xây dựng quy tắc ứng xử trong trường học, tăng cường các giải pháp phòng, chống bạo lực học đường; xây dựng

ơ chế phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội trong giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh. Thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy gắn với các hoạt động giáo dục bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

4.4.6. Triển khai ký cam kết giữa học sinh, cha mẹ học sinh và nhà trường không vi phạm pháp luật (ATGT, ANTT, tệ nạn xã hội...). Phối hợp với Công an huyện, Công an xã Krông Nô đảm bảo công tác an ninh trật tự và an toàn giao thông.

4.4.7. Tăng cường hệ thống camera giám sát ANTT và hoạt động nhà trường; Công tác an ninh trật tự trong nhà trường thường xuyên đảm bảo, không để xảy ra tình trạng mất an ninh trước cổng trường, mất mát tài sản của nhà nước.

4.4.8. Tiếp tục trồng thêm cây xanh tạo cảnh quan nhà trường thêm kang trang; Tổ chức lao động thường xuyên vệ sinh sạch sẽ an toàn trường lớp và khuôn viên nhà trường.

#### **4.5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và trong quản lý.**

4.5.1. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và trong quản lý, nghiên cứu khoa học; khai thác sử dụng có hiệu quả bài giảng e-learning, kho học liệu số của ngành; các phần mềm dạy học, quản lý; phát huy tối đa các phương tiện đã có và phần mềm đã sử dụng vào dạy học và quản trị nhà trường như Office 365, Mail, Zalo, Web, Fb, Smas...

4.5.2. Tiến hành số hoá các văn bản chỉ đạo điều hành và kế hoạch, báo cáo qua Email và qua các trang thông tin điện tử nhà trường, hạn chế sử dụng văn bản giấy, in ấn.

4.5.3. Tiếp tục thực hiện tinh giản, số hóa hồ sơ, sổ sách trong nhà trường theo hướng dẫn tại Công văn số 1848/SGDĐT-GDTrH ngày 03/12/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn sử dụng và quản lý hồ sơ của nhà trường từ năm học 2020-2021; thực hiện sổ điểm điện tử, triển khai học bạ điện tử đồng bộ cho học sinh để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục theo Kế hoạch số 51/KH-SGDĐT ngày 26/8/2021 của Sở GDĐT về Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục và dạy học giai đoạn 2021-2022.

#### **4.6. Công tác thi đua khen thưởng, xếp loại cuối năm.**

4.6.1. Phát động các đợt thi đua gắn với các ngày lễ lớn trong năm học (02/9, khai trường, 20/10, 20/11, 22/12, 09/1, 08/3, 26/3, 30/4+01/5, 19/5) và sơ kết đánh giá kết quả thi đua theo chuyên đề, theo đợt, theo học kỳ và năm học.

4.6.2. Đổi mới công tác thi đua khen thưởng đảm bảo công khai minh bạch, bảo đảm các tiêu chí rõ ràng, cụ thể phù hợp, gắn với hiệu quả công việc được giao và thành tích đạt được trong thực hiện nhiệm vụ và phong trào thi đua.

4.6.3. Tổ chuyên môn và các đoàn thể đánh giá xếp loại thi đua các thành viên theo tháng, học kỳ và theo năm học.

4.6.4. Việc xếp loại thi đua cuối năm, ngoài những tiêu chí về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, công tác kiêm nhiệm.... thì giáo viên xếp loại phải đạt tỷ lệ chất lượng bộ môn như sau:

+ Bộ môn trên 50% học sinh xếp loại học lực Yếu, kém: **Xếp loại GV không hoàn thành nhiệm vụ.**



- + Bộ môn có học sinh xếp loại học lực Kém: **Xếp loại GV cao nhất là hoàn hành nhiệm vụ:**
- + Bộ môn từ 50% đến 64% học sinh học xếp loại học lực TB trở lên: **Xếp loại GV hoàn hành nhiệm vụ:**
- + Bộ môn từ 65% đến 79% học sinh học xếp loại học lực TB trở lên, phải có học sinh khá: **Xếp loại GV hoàn hành tốt nhiệm vụ:**
- + Bộ môn từ 80% đến 89% học sinh học xếp loại học lực TB trở lên, phải có học sinh giỏi: **Xếp loại GV hoàn hành xuất sắc nhiệm vụ:**
- + Bộ môn từ 90% đến 100% học sinh học xếp loại học lực TB trở lên, phải có học sinh giỏi: **Mới đề xuất danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở:**

#### **4.7. Công tác tài chính, cơ sở vật chất, thiết bị đồ dùng dạy học.**

4.7.1. Thực hiện tốt [Nghị định số 130/2005/NĐ-CP](#) ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; [Nghị định số 117/2013/NĐ-CP](#) ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính; [Nghị định 16/2015/NĐ-CP](#) ngày 14/2/2015 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 04 năm 2006 của chính phủ quy định về quyền tự dân chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy biên chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

4.7.2. Thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ, đảm bảo chi đúng nguyên tắc tài chính, công khai thu chi trong nhà trường theo quy định, thực hành tiết kiệm, chống tham ô lãng phí.

4.7.3. Thực hiện đúng và kịp thời chế độ chính sách nhà giáo, người lao động và chế độ cho học sinh; thực hiện thu chi, quyết toán theo đúng luật ngân sách.

4.7.4. Tiếp tục tham mưu với các cấp lãnh đạo để tăng nguồn kinh phí đầu tư CSVC thiết bị dạy học, xin thêm quỹ đất, xây dựng nhà đa năng, cải tạo nâng cấp sân học thể dục, GDQP và các công trình phục vụ việc ăn ở nội trú học sinh và đảm bảo công tác phòng chống dịch bệnh.

4.7.5. Tăng cường quản lý và sử dụng thiết bị dạy học; giáo viên xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị trình tổ chuyên môn và BGH phê duyệt, phối hợp với nhân viên thiết bị để tổ chức thực hiện hiệu quả.

4.7.6. Sắp xếp, tăng cường đầu tư sách thư viện, thiết bị tài liệu, đồ dùng dạy học.

4.7.7. Dự kiến theo lộ trình dần hướng tới xây dựng các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia; có kế hoạch hoàn thành hồ sơ để đánh giá ngoài; mở rộng khuôn viên đất, xây dựng nhà đa năng; cụ thể các giải pháp nâng cao chất lượng, duy trì sĩ số; bồi dưỡng đội ngũ giáo viên đáp ứng chuẩn...

4.7.8. Tiến hành trồng thêm cây xanh, cây cảnh để phủ bóng cây xanh trong khuôn viên nhà trường, mỗi lớp 10 vào trường trồng thêm 01 cây xanh, lớp 12 ra trường tận ghé đá... và thực hiện các kế hoạch nhỏ, công trình thanh niên.

4.7.9. Xây dựng cảnh quan môi trường “xanh-sạch- đẹp-an toàn-lành mạnh-hạnh phúc” trong nhà trường.

#### **4.8. Tăng cường công tác kiểm tra; tuyên truyền phổ biến pháp luật.**

4.8.1. Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ, tăng cường kiểm tra việc thực hiện chế độ chính sách; công tác tài chính của kế toán, thủ quỹ.

4.8.2. Kiểm tra hoạt động sư phạm giáo viên, việc thực hiện quy chế chuyên môn, việc đánh giá xếp loại học sinh và CB, GV, NV nhà trường theo quy định.

4.8.3. Đối với CBQL, kế toán, thủ quỹ và các cá nhân đứng đầu tổ, đoàn thể phải luôn thực hiện chế độ tự kiểm tra.

4.8.4. Phát huy vai trò của Ban thanh tra nhân dân trong trường học; thông qua hòm thư góp ý.

4.8.5. Xây dựng kế hoạch tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật kịp thời; sâu rộng, hiệu quả.

#### **4.9. Đẩy mạnh công tác truyền thông.**

4.9.1. Xây dựng triển khai hiệu quả trang Web, Fb, Zalo, bản tin nhà trường, quản lí tuyên truyền thông tin hiệu quả, chất lượng.

4.9.2. Quán triệt sâu sắc chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính Phủ, Quốc Hội về đổi mới giáo dục trung học; tạo sự đồng thuận trong quần chúng nhân dân, học sinh và đội ngũ CBGVNV.

4.9.3. Viết bài đưa tin về người tốt việc tốt, tấm gương điển hình trong thi đua dạy tốt học tốt, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

4.9.4. Triển khai tin nhắn đến phụ huynh học sinh để kịp thời thông báo đến gia đình phụ huynh về tình hình học tập rèn luyện của học sinh cũng như các kế hoạch chủ trương lớn của nhà trường.

4.9.5. Triển khai kế hoạch số 51/KH-SGDĐT, ngày 3/9/2019 về thực hiện Chỉ thị 10/CT-TTg, ngày 22/4/2019 tăng cường xử lý, ngăn chặn những nhiễu gây phiền hà cho dân ...

### **5. MỤC TIÊU, CHIẾN LƯỢC CỦA NHÀ TRƯỜNG**

#### **5.1. Môi trường giáo dục.**

5.1.1. Nhà trường đóng trên địa bàn huyện, xã nông nghiệp vùng sâu, xa đặc biệt khó khăn; đời sống kinh tế nhân dân thu nhập thấp, kinh tế còn gặp nhiều khó khăn, dân số phần lớn là người đồng bào thiểu số (*hơn 90%*)

5.1.2. Cha mẹ học sinh có quan tâm, nhưng điều kiện kinh tế có nhiều khó khăn nên tỉ lệ học sinh bỏ học còn khá cao.

5.1.3. Sở GD&ĐT, Huyện ủy, HĐND, UBND và chính quyền địa phương có sự quan tâm tạo điều kiện cho sự nghiệp giáo dục.

#### **5. 2. Thời cơ.**

5.2.1. Đội ngũ quản lí đầy đủ, được đào tạo, có nhiệt tâm có tầm nhìn và hiểu biết.

5.2.2. Đội ngũ giáo viên được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm, yêu nghề và ham học hỏi, phấn đấu vươn lên.

5.2.3. Cơ sở vật chất ngày càng đã đáp ứng nhu cầu phục vụ hoạt động giáo dục của nhà trường.

5.2.4. Nhà trường bước đầu đã có sự tín nhiệm của xã hội, được học sinh và phụ huynh tin yêu.

5.2.5. Nhu cầu về học tập và giáo dục của xã hội ngày càng tăng.

### **5.3. Thách thức.**

5.3.1. Tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn đang diễn biến phức tạp. Nguy cơ dịch bệnh bùng phát trở lại và vấn đề an toàn vệ sinh thực phẩm.

5.3.2. Đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao về đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường chất lượng giáo dục yêu cầu ngày càng cao của phụ huynh, học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập.

5.3.3. Việc duy trì sĩ số.

5.3.4. Việc cạnh tranh với các đơn vị trong tỉnh về chất lượng mũi nhọn và chất lượng các kỳ thi cấp tỉnh trở lên trong xu thế phát triển ngày càng hòa nhập và đi lên của giáo dục.

5.3.5. Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cả tâm và tâm phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

5.3.6. Ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, công nhân viên.

5.3.7. Nhu cầu về quỹ đất, cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học hiện đại đáp ứng đổi mới đổi mới SGK, đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tiếp cận khu vực và thế giới.

### **5.4. Xác định các vấn đề ưu tiên.**

5.4.1. Thường xuyên, tăng cường các biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid-19 và đảm bảo an toàn cho môi trường giáo dục và an toàn vệ sinh thực phẩm.

5.4.2. Đổi mới phương pháp dạy học phù hợp với tình hình dịch bệnh, đảm bảo tiến độ chương trình và chất lượng dạy học. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin vào dạy học và quản lý giáo dục. Đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh.

5.4.3. Ổn định duy trì sĩ số, ổn định khu nội trú và nhà ăn học sinh, tạo điều kiện đến trường cho con em được học tập và sinh hoạt.

5.4.4. Nâng cao chất lượng giáo dục, chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

5.4.5. Phát huy tích cực vai trò của các cá nhân đứng đầu tổ, đoàn thể; đẩy mạnh phát huy tính dân chủ tập thể trong mọi hoạt động.

5.4.6. Hướng tới đạt chuẩn các chỉ tiêu đánh giá chất lượng trường THPT

### **5.5. Tầm nhìn, sứ mệnh**

#### **5.5.1. Tầm nhìn**

*Trường học có nề nếp-chất lượng. Là nơi học sinh và phụ huynh đặt niềm tin.*

#### **5.5.2. Sứ mệnh**

*Tạo dựng được môi trường học tập lành mạnh-thân thiện-hiệu quả; Tập thể đoàn kết, phát huy tối đa năng lực sáng tạo của cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh.*

### **5.6. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường**

- **Tinh đoàn kết**

- **Sự hợp tác**



- **Tính trung thực**

- **Khát vọng vươn lên**

## 6. CÁC CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU

### 6.1. Chất lượng giáo dục học sinh.

6.1.1. Xếp loại hạnh kiểm: Tốt 80%; khá: 17%; T Bình: 3%, yếu: 0%

6.1.2. Xếp loại học lực: Giỏi 5%; Khá 35%; T Bình 50%; Yếu: 10%; kém: 0

6.1.3. Học sinh giỏi văn hóa các kỳ thi:

+ Olympic 10/3: 05 huy chương

+ Học sinh giỏi văn hóa cấp tỉnh: 04 giải;

+ HKPĐ thể dục, ANQP... cấp tỉnh: 6 huy chương.

6.1.4. Chỉ tiêu chất lượng các bộ môn: Tỷ lệ trên trung bình, Đạt (%)

TT	Môn	Khối 10	Khối 11	Khối 12
1	Toán	81	85	90
2	Vật lí	81	85	90
3	Hóa học	81	85	90
4	Sinh học	81	85	90
5	Tiếng Anh	81	85	90
6	Ngữ Văn	85	90	95
7	Lịch sử	85	90	95
8	Địa lí	85	90	95
9	GDCD/GDKTPL	85	90	95
10	Tin học	90	95	100
11	Công Nghệ	100	100	100
12	Thể dục	100	100	100
13	GDQP AN	100	100	100
14	HỆGD TNHN	100		
15	GDĐP	100		

### 6.2. CB, GV, NV và tập thể nhà trường

6.2.1. CB, GV, NV: Không có CB, GV, NV vi phạm đạo đức nhà giáo; không có ai vi phạm pháp luật.

6.2.2. 100% CBGVNV hoàn thành nhiệm vụ trong đó hoàn thành tốt 85% trở lên; hoàn thành xuất sắc 20% trở lên..

6.2.3. Công nhận Lao động tiên tiến: 85% trở lên.

6.2.4. Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở: 15%

6.2.5. Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh: 01

6.2.6. UBND tỉnh tặng bằng khen: 01

6.2.7. Bộ GD&ĐT tặng bằng khen: 01

6.2.8. Giấy khen sở: 20%

6.2.9. Tập thể tổ; Đạt danh hiệu tiên tiến: 03 tổ; Sở khen: 1 tổ.

6.2.10. Trường đạt danh hiệu lao động xuất sắc.

6.2.11. Báo cáo ngoại khóa: 08 (02 báo cáo/tổ/năm)

6.2.12. Đề tài dự thi khoa học kỹ thuật cấp tỉnh: 02

6.2.13. Sáng kiến kinh nghiệm: cấp tỉnh: 08; cấp trường: 20

## 7. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ

### 7.1. Thực hiện xây dựng Kế hoạch dạy học

- *Đối với các lớp thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (Khối 10 gồm 05 lớp)*: Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 và quy định sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành tại Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT. Đối với môn Lịch sử, thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông môn Lịch sử ban hành kèm theo Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022; sử dụng sách giáo khoa Lịch sử lớp 10 trong danh mục đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1360/QĐ-UBND ngày 16/6/2022 của UBND tỉnh để sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông.

- *Đối với các lớp thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006 (Khối 11, 12 gồm 08 lớp)*: Thực hiện dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông.

- *Quy định thời gian học*: Theo Quyết định ban hành khung thời gian năm học của UBND tỉnh Đắk Lắk.

+ **Học kì I**: Bắt đầu từ ngày 05/9/2022 kết thúc ngày 17/01/2023

+ **Học kì II**: Bắt đầu từ ngày 09/01/2023 kết thúc ngày 20/5/2023

- *Xây dựng chương trình giáo dục phổ thông 2018 với khối 10*: Căn cứ vào đội ngũ cán bộ giáo viên, cơ sở vật chất và điều kiện cụ thể; ngoài các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, nhà trường xây dựng **2 phương án tổ hợp** môn học cho học sinh lựa chọn bao gồm:

+ **Nhóm môn học lựa chọn 01**: Có 02 lớp với 90 học sinh, học 04 môn học lựa chọn là Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học và cụm chuyên đề học tập của các bộ môn Vật lí, Hóa học, Sinh học.

+ **Nhóm môn học lựa chọn 02**: Có 03 lớp với 135 học sinh, học 04 môn học lựa chọn là Giáo dục kinh tế - pháp luật, Địa lí, Sinh học, công nghệ (nông nghiệp) và cụm chuyên đề học tập của các bộ môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí.

### Chương trình chính khóa lớp 10

TT	Môn học	Số tiết lớp 10		
		Tổng	HK 1	HK 2
<b>Môn học bắt buộc</b>				
1	Ngữ Văn	105	54	51
2	Toán	105	54	51
3	Ngoại Ngữ 1 (Tiếng Anh)	105	54	51
4	Lịch sử	52	18	34
5	Giáo dục thể chất	70	36	34
6	Giáo dục quốc phòng và an ninh	35	18	17
<b>Môn học lựa chọn</b>				
7	Địa lí	70	36	34
8	Giáo dục kinh tế và pháp luật	70	36	34
9	Vật lí	70	36	34
10	Hóa học	70	36	34

11	Sinh học	70	36	34
12	Công nghệ	70	36	34
13	Tin học	70	36	34
14	Âm nhạc/Mỹ thuật	70	36	34
<b>Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm chuyên đề học tập của 3 môn học)</b>				
1	Cụm chuyên đề Toán	35	18	17
2	Cụm chuyên đề Ngữ văn	35	18	17
3	Cụm chuyên đề Vật lí	35	18	17
4	Cụm chuyên đề Hóa học	35	18	17
5	Cụm chuyên đề Sinh học	35	18	17
6	Cụm chuyên đề Địa lý	35	18	17
7	Cụm chuyên đề Tin học	35	18	17
<b>Hoạt động giáo dục (Bắt buộc)</b>				
1	Hoạt động TN, HN	105	54	51
2	Nội dung giáo dục địa phương	35	18	17
<b>Môn học tự chọn: Không chọn</b>				

## 7.2. Đổi mới về hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá

### 7.2.1. Đổi mới hình thức tổ chức dạy học

Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử.

Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

### 7.2.2. Đổi mới về kiểm tra đánh giá

Thực hiện theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 đối với lớp 10 và Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT đối với lớp 11 và 12.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình GDPT; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Đối với môn Ngữ văn thực hiện cách thức kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT đối với lớp 10; khuyến khích các nhà trường vận dụng cách thức kiểm tra, đánh giá theo Công văn này đối với khối lớp 11 và lớp 12. Đối với môn Lịch sử tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề Lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện một cách máy móc.

### **7.3. Các hoạt động giáo dục**

#### ***7.3.1. Thực hiện chương trình kế hoạch giáo dục, bồi dưỡng Học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém, dạy thêm học thêm***

a. Thời gian: Theo khung thời gian năm học

b. Nội dung:

- Thực hiện chương trình giáo dục năm học 35 tuần theo quy định.
- Bồi dưỡng học sinh giỏi dự thi Olympic 10/3, cấp Tỉnh các môn: Toán, Lý, Hóa, Sinh, Văn, Sử, Địa, Anh, Tin.
- Phụ đạo tập trung cho học sinh yếu kém đối với tất cả các môn có học sinh yếu kém sau khi kết thúc HK1 với các môn có từ 20% tỉ lệ yếu kém trở lên và GV tự phụ đạo theo các hình thức phù hợp cho học sinh các môn có tỉ lệ dưới 20% yếu kém.

- Học thêm theo đăng ký của học sinh và phụ huynh.

c. Hình thức: Dạy học trực tiếp, trực tuyến, phát tài liệu...

#### ***7.3.2. Triển khai cuộc thi KHKT cấp trường, cấp tỉnh***

a. Thời gian: Từ tháng 08/2022 đến tháng 11/2022

b. Nội dung:

- Tổ chức thi KHKT cấp trường, chọn dự án dự thi cấp Tỉnh.
- Khuyến khích học sinh toàn trường nghiên cứu khoa học, sáng tạo kỹ thuật, công nghệ và vận dụng kiến thức các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Góp phần đổi mới hình thức tổ chức dạy học, đổi mới hình thức và phương pháp đánh giá kết quả học tập; phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh;

c. Hình thức: Lập ý tưởng dự án và nghiên cứu.

#### ***7.3.3. Kế hoạch tổ chức HKPD cấp trường***

a. Thời gian: Tháng 03/2023

b. Nội dung

b.1. Các môn thể thao: Gồm 3 nội dung

- Đẩy gậy nam, nữ: Gồm 5 hạng cân nam và 5 hạng cân nữ.

- Bóng đá nam 7 người, Bóng đá nữ 5 người, Bóng chuyền nam, nữ 6 người.

b.2. Các môn điền kinh: Gồm 11 nội dung theo quy định.

c. Hình thức tổ chức: Thi đấu chọn.

### **7.3.4. Hội diễn văn nghệ Chào mừng 20/11**

a. Thời gian: Tháng 11/2022

b. Nội dung:

- Tổ chức Hội diễn văn nghệ nội dung ca ngợi truyền thống hiếu học của các thế hệ con người Việt Nam, truyền thống tôn sư trọng đạo, công ơn của Thầy cô giáo, kỷ niệm thầy trò, tình cảm, trách nhiệm của học sinh hiện nay.

c. Hình thức: Hội diễn

### **7.3.5. Ngoại khóa**

a. Thời gian: Trong năm học.

b. Nội dung: Thi hùng biện về xây dựng lối sống đẹp, tình bạn đẹp. Nguyên nhân của Bạo lực học đường; Thực trạng của Bạo lực học đường hiện nay và các điểm mới trong phòng chống bạo lực học đường tại các trường hiện nay; Các kỹ năng phòng tránh bạo lực học đường. Chủ đề phòng dịch, an toàn giao thông, chợ nghề, giáo dục giới tính...

c. Hình thức: Ngoại khóa, hội thi kết hợp sân khấu hóa.

### **7.3.6. Hoạt động các câu lạc bộ “Tiếng anh, thể thao, văn học...”**

a. Thời gian: Thường xuyên

b. Nội dung:

- Đoàn trường, tổ chuyên môn, bộ môn chủ động thành lập các câu lạc bộ gồm các giáo viên là trưởng phó và thành viên là đoàn viên của các chi đoàn, xây dựng Điều lệ, lập kế hoạch hoạt động, trường phê duyệt.

- Hoạt động: Tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về công tác thanh niên trong giai đoạn mới: Luật Thanh niên; Luật Biên Việt Nam; Luật Nghĩa vụ quân sự; Luật Phòng chống ma túy; Luật Phòng chống bạo lực gia đình; Luật Hôn nhân và gia đình; Luật Giao thông đường bộ; Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em và các nội dung về chuyên môn...

- Hội thảo với các chủ đề phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội (TNXH); phòng chống bạo lực học đường, phòng chống HIV/AIDS; phát tờ rơi, sách báo tuyên truyền về pháp luật, tư vấn học đường, nghề nghiệp...

- Tổ chức tọa đàm, tổ chức các trò chơi, trả lời câu hỏi tình huống, hái hoa dân chủ,... phòng chống tệ nạn xã hội, nhất là ma túy để từ đó có cách đề phòng và tránh xa ma túy...

c. Hình thức: Sinh hoạt câu lạc bộ.

## **8. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **8.1. Công tác quản lý, chỉ đạo và triển khai kế hoạch**

Hiệu trưởng căn cứ các văn bản chỉ đạo của cấp trên, tình hình đơn vị, địa phương để xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện của nhà trường rồi triển khai đến các tổ, đoàn thể và cá nhân trong đơn vị, gửi báo cáo về Sở GD-ĐT theo quy định. Các PHT căn cứ kế hoạch năm học và nhiệm vụ được giao để lên các kế hoạch giáo dục năm của nhà trường thuộc mảng phụ trách.

BGH xét duyệt kế hoạch giáo dục năm học, tháng của các tổ chuyên môn, tổ văn phòng; kế hoạch giáo dục năm học của cá nhân.



Nhà trường tổng hợp, hoàn thiện và ban hành chính thức các biểu mẫu, văn bản, kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh làm cơ sở để tổ chức thực hiện hoạt động dạy học, giáo dục của nhà trường một cách linh hoạt, khoa học, hợp lý, đặc biệt là thống nhất với kế hoạch mục tiêu chung của nhà trường; từ đó xác định các biện pháp, giải pháp cần thiết mà thực hiện kế hoạch một cách hiệu quả.

Các tổ/nhóm chuyên môn chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục, đề xuất nội dung giáo dục/phân phối chương trình các môn học; góp ý hoàn thiện kế hoạch hoạt động giáo dục chung của nhà trường; xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn; hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục cá nhân căn cứ trên các kế hoạch của nhà trường và của tổ; tổ trưởng chuyên môn thường xuyên kiểm tra việc thực hiện kế hoạch dạy học của GV trong tổ;

Các Phó Hiệu trưởng, TTCM căn cứ trên phạm vi công tác được Hiệu trưởng phân công phụ trách kiểm tra, giám sát, hướng dẫn các bộ phận có liên quan và cá nhân thực hiện nhiệm vụ, thực hiện kế hoạch giáo dục kịp thời, đúng tiến độ.

Kế hoạch giáo dục tuần của tất cả các cá nhân phải đăng tải lên hệ thống **Office 365** vào sáng thứ 2 hàng tuần theo mẫu chung của nhà trường và phải niêm yết ở bảng tổ.

Kế hoạch giáo dục năm học, tháng của tổ và kế hoạch giáo dục năm học của cá nhân được niêm yết ở bảng tổ sau khi BGH đã phê duyệt.

Kế hoạch bài dạy/giáo án theo bài/tuần của giáo viên phải triển khai đưa lên hệ thống Office 365 chậm nhất trước 20h00 chủ nhật hàng tuần và tổ trưởng chuyên môn phải phê duyệt trước 09h00 thứ 2 hàng tuần. Khi lên lớp nếu giáo viên có giáo án trên máy vi tích xách tay/Ipad đem theo thì không phải in kế hoạch bài dạy ra giấy.

Các báo cáo chủ yếu triển khai qua mail, zalo hoặc quan bản cứng theo mẫu.

## **2. Công tác kiểm tra**

Thực hiện theo kế hoạch kiểm tra nội bộ của nhà trường trong năm học.

Công tác kiểm tra chuyên môn: Tổ trưởng chuyên môn thực hiện kiểm tra và báo cáo Hiệu trưởng định kỳ, sau mỗi học kỳ, năm học.

Công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động giáo dục (HĐGDNGLL, giáo dục trải nghiệm, hướng nghiệp, các hoạt động tập thể, ngoại khóa, trải nghiệm thực tiễn, ...): Ban Giám Hiệu thường xuyên kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch giáo dục của các tổ và cá nhân.

Sau mỗi học kỳ, tổ chức họp rút kinh nghiệm, điều chỉnh bổ sung kế hoạch, nội dung và công tác tổ chức (nếu cần).

## **3. Cơ sở vật chất - kinh phí**

Tiếp tục xin chủ trương xây dựng nhà đa chức năng, sân bóng. Sửa chữa hệ thống phòng học, phòng bộ môn, sân bãi; quy hoạch hệ thống vườn cây, tu sửa chăm sóc các bồn hoa, cây cảnh, tạo cảnh quan xanh - sạch - đẹp trong trường.

Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện các thiết bị, đồ dùng dạy học trong lớp học, trong các phòng chức năng, đảm bảo cho việc đổi mới PPDH, thay SGK, đổi mới phương thức học tập cho học sinh, tạo điều kiện cho học sinh có cơ hội tiếp cận, cập nhật kiến thức, đáp ứng được việc tự học, tự nghiên cứu của mình.

#### **4. Chế độ thông tin, báo cáo**

Thực hiện báo cáo của giáo viên, tổ chuyên môn, các bộ phận hằng tuần, hằng tháng, học kỳ, năm học đầy đủ kịp thời.

Nhà trường tổng hợp và báo cáo thực hiện kế hoạch giáo dục cho Sở Giáo dục và Đào tạo sau mỗi học kỳ và cuối năm học.

Trên đây là kế hoạch giáo dục 2022 – 2023 của trường THPT Nguyễn Chí Thanh; các tổ chức và cá nhân căn cứ kế hoạch này xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ của cá nhân để thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các tập thể và cá nhân cần báo cáo về Lãnh đạo nhà trường để được hướng dẫn.

#### **Nơi nhận:**

- Chi bộ, Sở GD&ĐT (b/c)
- BGH nhà trường (chỉ đạo)
- CD, ĐTN (phối hợp)
- TCM, TVP (thực hiện)
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Hữu Phước**